

**ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 02 trang)

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

Tình yêu và lòng kiên nhẫn có thể được hình dung như hai nhánh của sợi dây thừng luôn bện chặt vào nhau, như chuỗi DNA là nguồn gốc tạo nên sự sống của con người. Bằng tình yêu, chúng ta có thể kiên nhẫn với bản thân, với mọi người và chính với cuộc sống. Bằng lòng kiên nhẫn, chúng ta có thể yêu thương bản thân mình, những người xung quanh, và thậm chí với cả những thử thách nghiệt ngã của cuộc đời. Tình yêu và lòng kiên nhẫn luôn ở bên nhau, hỗ trợ nhau nhiều điều!

Một trong những tác giả vĩ đại nhất của thế kỷ 19, Henry Drummond, đã nhận xét trong tác phẩm nổi tiếng *The Greatest Thing in the World* rằng: “Thế giới không phải là một chốn để dạo chơi, nó là một trường học. Cuộc đời không phải là một kì nghỉ, nó là một quá trình đào tạo. Và luôn có một câu hỏi cho tất cả chúng ta là làm thế nào để ta có thể yêu thương nhau nhiều hơn”.

Có thể lòng kiên nhẫn sẽ giúp bạn vượt qua mọi sóng gió của cuộc đời và tình yêu của bạn đối với bản thân cũng như những người xung quanh sẽ dẫn dắt bạn phát triển tính kiên nhẫn của mình, cho tới khi nó tỏa sáng trên thế giới và đem lại lợi ích cho tất cả!

Hãy nhớ rằng, bằng tình yêu và lòng kiên nhẫn, chúng ta sẽ làm cho cuộc sống này tốt đẹp hơn.

(Trích *Sức mạnh của lòng kiên nhẫn* – M.J.Ryan, Hoàng Yên dịch, NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.232-233)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,75 điểm).** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2 (0,75 điểm).** Theo tác giả, tình yêu và lòng kiên nhẫn được so sánh với điều gì?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Anh/chị hiểu như thế nào về sự “hỗ trợ nhau” của tình yêu và lòng kiên nhẫn?

**Câu 4 (0,5 điểm).** Anh/chị có đồng tình với ý kiến “Thế giới không phải là một chốn để dạo chơi, nó là một trường học không”? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) chia sẻ về những việc cần làm để rèn luyện tính kiên nhẫn.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

“Từ trên tàu bay mà nhìn xuống Sông Đà, không ai trong tàu bay nghĩ rằng cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình kia lại chính là cái con sông hàng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dữ vô tội vạ với người lái đò Sông Đà. Cũng không ai nghĩ rằng đó là con sông của đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh “Núi cao sông hãy còn dài – Năm năm bão oán đời đời đánh ghen”. Hình như khi mà ta đã quen đọc bản đồ sông núi, thì mỗi lúc mà ngồi tàu bay trên chiều cao mà nhìn xuống đất nước Tổ quốc bao la, càng thấy quen

thuộc với từng nét sông tãi ra trên đại dương đá lờ lờ bóng mây dưới chân mình. Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.

Con Sông Đà gọi cảm. Đối với mỗi người, Sông Đà lại gọi một cách. Đã có lần tôi nhìn Sông Đà như một cố nhân. Chuyến ấy ở rừng đi núi cũng đã hơi lâu, đã thấy thèm chỗ thoáng. Mãi bám gót anh liên lạc, quên đi mất là mình sắp đổ ra Sông Đà. Xuống một cái dốc núi, trước mắt thấy loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy. Tôi nhìn cái miếng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”. Bờ Sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên Sông Đà. Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nói lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra Sông Đà, đúng thế, nó dầm dề âm âm như gặp lại cố nhân, mặc dầu người cố nhân ấy mình biết là lắm bệnh lắm chứng, chốc dậu dàng đấy, rồi chốc lại bảnh tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy”.

(Trích Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.190 - 191)

Anh/chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó liên hệ hình tượng Sông Đà trong đoạn trích với hình tượng Sông Đà trên một quãng thủy chiến được miêu tả trong tác phẩm để nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.

-----HẾT-----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3,0</b>
	<b>1</b>	<p>Phương thức biểu đạt chính: nghị luận</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.</li> <li>- HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.</li> </ul>	0,75
	<b>2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo tác giả, tình yêu và lòng kiên nhẫn được so sánh với hai nhánh của sợi dây thừng luôn bện chặt vào nhau, như chuỗi DNA là nguồn gốc tạo nên sự sống của con người/hoặc trích dẫn câu “Tình yêu và lòng kiên nhẫn có thể được hình dung như hai nhánh của sợi dây thừng luôn bện chặt vào nhau, như chuỗi DNA là nguồn gốc tạo nên sự sống của con người”.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm</b> - HS trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu được 1/2 ý trong Đáp án: 0,5 điểm.</li> <li>- HS chỉ ra được một vài từ trong Đáp án: 0,25 điểm.</li> <li>- HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.</li> </ul>	0,75
	<b>3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự “hỗ trợ nhau” của tình yêu và lòng kiên nhẫn, được hiểu là</li> <li>+ Sự bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau để cả hai cùng hoàn thiện, đem ý nghĩa tốt đẹp nhất cho cuộc sống của mỗi cá nhân và của cộng đồng.</li> <li>+ Có tình yêu sâu sắc, chân thành chúng ta có thể kiên nhẫn để thấu hiểu, chia sẻ, đồng cảm. Ngược lại, sự kiên nhẫn sẽ giúp chúng ta thêm bình tĩnh, kiên trì để vượt qua khó khăn, thử thách và yêu thương con người, cuộc đời nhiều hơn.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</li> <li>- HS trả lời được được cả 2 ý nhưng diễn đạt chưa thật đầy đủ: 0,75 điểm</li> <li>- HS trả lời được 1 trong 2 ý: 0,5 điểm</li> <li>- HS trả lời chung chung, chưa rõ ý: 0,25 điểm.</li> <li>- HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</li> </ul>	1,0
	<b>4</b>	<p>Anh/chị có đồng tình với ý kiến “Thế giới không phải là một chốn để dạo chơi, nó là một trường học không”? Vì sao?</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bày tỏ quan điểm của bản thân: đồng tình/ không đồng tình / đồng tình một phần: 0,25 điểm</li> <li>- Lí giải hợp lý, thuyết phục: 0,25 điểm</li> </ul>	0,5
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7,0</b>
	<b>1</b>	<p><b>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) chia sẻ về những việc cần làm để rèn luyện tính kiên nhẫn.</b></p> <p>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	2,0
			0,25

	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p><b>Những việc cần làm để rèn luyện tính kiên nhẫn</b></p>	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ, quan điểm của bản thân về ý nghĩa của thái độ biết xấu hổ đối với mỗi con người.</p> <p>Có thể theo hướng: <i>Kiểm chế sự nóng giận, vội vàng; để tâm hồn thư thái; sắp xếp công việc một cách khoa học; kiểm soát các nguyên nhân gây mất kiên nhẫn; sử dụng thời gian rảnh một cách hữu ích; lạc quan và luôn nghĩ về những điều tích cực....</i></p> <p><b>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</b></p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).</li> <li>- HS lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm).</li> <li>- HS lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận; không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 – 0,5 điểm).</li> </ul>	1,0
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</li> </ul>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.</p> <p>- Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm</p>	0,25
2.	<p><b>Anh/chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó liên hệ hình tượng Sông Đà trong đoạn trích với hình tượng Sông Đà trên một quãng thủy chiến được miêu tả trong tác phẩm để nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.</b></p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hình tượng sông Đà</b></li> <li>- <b>Liên hệ và nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.</b></li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xác định đúng, đầy đủ vấn đề cần nghị luận (Hình tượng sông Đà; liên hệ và nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân): 0,5 điểm.</li> <li>- HS xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</li> </ul>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p>	

	<p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân (0,25 điểm), đoạn trích nghị luận (0,25 điểm).</p> <p>* <b>Nội dung:</b> Hình tượng dòng Sông Đà</p> <p>- <b>Từ điểm nhìn trên cao, Sông Đà có vẻ đẹp duyên dáng, mềm mại, yêu kiều.</b></p> <p>+ Dòng chảy của Sông Đà uốn lượn như “<i>cái dây thừng ngoằn ngoèo</i>”.</p> <p>+ Sông Đà thướt tha, duyên dáng, đầy nữ tính như mái tóc người thiếu nữ Tây Bắc: <i>Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân....</i></p> <p>+ Sông Đà có sự thay đổi kì diệu màu nước theo mùa, mỗi mùa có một vẻ đẹp riêng: Mùa xuân – “<i>dòng xanh ngọc bích</i>”; mùa thu – “<i>nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ</i>”.</p> <p>- <b>Từ điểm nhìn gần hơn – điểm nhìn của một người đi rừng lâu ngày bắt gặp lại con sông.</b></p> <p>+ Sông Đà <i>gợi cảm</i>, Sông Đà “<i>như một cố nhân</i>”.</p> <p>+ Sông Đà lung linh, thơ mộng, mang đậm vẻ đẹp Đường Thi.</p> <p>+ Sông Đà gợi niềm vui, đem lại cảm giác “<i>đăm đăm ám ám như gặp lại cố nhân</i>” cho con người.</p> <p>* <b>Nghệ thuật:</b> Khả năng quan sát, trí tưởng tượng, liên tưởng tài tình; vốn ngôn ngữ phong phú, đa dạng; các biện pháp tu từ linh hoạt, sáng tạo...</p> <p>* Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật; tấm lòng của nhà văn...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm</i></p> <p>- <i>Phân tích tương đối đầy đủ, hợp lí: 1,5 điểm – 2,25 điểm.</i></p> <p>- <i>Phân tích chung chung, chưa rõ nội dung và nghệ thuật của đoạn văn: 0,75 điểm – 1,25 điểm</i></p> <p>- <i>Phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm – 0,5 điểm</i></p>	<p>0,5</p> <p>1,75</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
	<p>* <b>Liên hệ và nhận xét về phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.</b></p> <p>- <b>Liên hệ:</b> Ở phần đầu của tác phẩm, trong cuộc chiến đấu gian lao của người lái đò trên chiến trường Sông Đà, Sông Đà hiện lên hung bạo, dữ dội và hiểm ác. Dưới ngòi bút tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân, từ tiếng thác nước (<i>réo gần lại réo mãi to lên, như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, khiêu khích, gằn, chế nhạo, rống lên, gầm thét...</i>); một chân trời đá (<i>mai phục, nhòm dây, vồ lấy, ngỗ ngược...</i>); thạch trận (<i>3 trùng vi, cửa tử cửa sinh, miếng đòn hiểm độc...</i>) tất cả đều mang diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số 1 của con người, một loài thủy quái hung hăng, độc ác, nham hiểm....</p> <p>- <b>Nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân:</b> độc đáo, tài hoa và uyên bác.</p> <p>+ Vốn hiểu biết uyên bác trên nhiều lĩnh vực: âm nhạc, hội họa, địa lý, văn học, điện ảnh, võ thuật.....</p> <p>+ Quan sát và miêu tả thiên nhiên ở góc độ thẩm mỹ, con người ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ. Tôn thờ cái Đẹp và coi cái Đẹp như một thứ “<i>tôn giáo</i>”</p>	<p>0,5</p>

	<p>+ Văn Nguyễn Tuân thường thiên về tô đậm cái phi thường, cái duy nhất và những cảm giác mãnh liệt: dữ dội thì dữ dội khủng khiếp và đẹp thì đẹp tuyệt vời....</p> <p>+ Ngôn ngữ tinh tế tài hoa, làm giàu cho kho từ vựng của dân tộc, liên tưởng, tưởng tượng phong phú; biện pháp tu từ sáng tạo ....</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- HS trình bày như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</p> <p>- HS trình bày được 2 trong 4 ý: 0,25 điểm</p> <p>- HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> HS biết vận dụng lý luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của văn Nguyễn Tuân; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<b>Tổng điểm</b>	<b>10,0</b>

-----HẾT-----